

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08-4-2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Thúy T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1945; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai và lời trình bày của bà Ngô Thị Thúy T tại phiên tòa; lời trình bày, lời khai của ông Nguyễn Trọng T và các tài liệu lưu tại hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ngô Thị Thúy T và ông Nguyễn Trọng T lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay là phường L), thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 25/12/2006. Sau khi cưới, vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo bà Ngô Thị Thúy T: Năm 2012 bà đi công tác tại nước Cộng hòa Cuba theo diện chuyên gia về lĩnh vực nông nghiệp, bà ủy quyền cho ông T lĩnh toàn bộ lương của bà. Đến năm 2014 bà về nước thì phát hiện ông T chuyển toàn bộ tiền lương của bà sang một tài khoản ngân hàng khác mà bà không biết

là của ai. Từ đó bà và ông T không còn tin tưởng nhau, việc ai người đó làm không quan tâm đến nhau nữa. Đến năm 2016 bà về chăm sóc bố đẻ ốm thì ông T không đồng ý, bà cũng bỏ đi từ đó đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn với ông Nguyễn Trọng T.

Theo ông Nguyễn Trọng T: Vợ chồng ông bà sinh sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân năm 2012 bà đi công tác tại nước Cộng hòa Cuba theo diện chuyên gia về lĩnh vực nông nghiệp, đến năm 2013 bà về nước thì không quan tâm đến ông nữa, ông nghi ngờ bà có tình cảm với một người đàn ông khác. Đến năm 2015 bà T hoàn thành xong chương trình chuyên gia và về nước hẳn thì vợ chồng ông bà xảy ra mâu thuẫn, bà T bỏ về thành phố P sinh sống, ông đã nhiều lần đến tìm bà T về nhưng bà T không đồng ý; từ năm 2015 đến nay vợ chồng ông bà không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Đến nay ông xác định vẫn còn tình cảm với bà T nên ông không đồng ý ly hôn với bà T.

2. *Về con chung*: Vợ chồng bà Ngô Thị Thúy T và ông Nguyễn Trọng T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản và công nợ, các vấn đề khác*: Bà Ngô Thị Thúy T và ông Nguyễn Trọng T đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng do ông Nguyễn Trọng T vắng mặt không có lý do; bà Ngô Thị Thúy T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn bà Ngô Thị Thúy T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Trọng T. Về con chung, tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà kể từ khi nghị án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị xử cho ly hôn giữa bà Ngô Thị Thúy T và ông Nguyễn Trọng T; về con chung: Vợ chồng bà Ngô Thị Thúy T và ông Nguyễn Trọng T không có con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác do các đương sự không yêu cầu nên

không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn bà Ngô Thị Thúy T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị Thúy T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Trọng T đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trọng T theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị Thúy T và ông Nguyễn Trọng T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Ngô Thị Thúy T và ông Nguyễn Trọng T không có con chung, không tin tưởng nhau về kinh tế; ông T nghi ngờ bà T ngoại tình, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Từ năm 2015 ông T và bà T sống ly thân đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống chung. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó giải quyết ly hôn giữa bà Ngô Thị Thúy T và ông Nguyễn Trọng T là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà Ngô Thị Thúy T và ông Nguyễn Trọng T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Bà Ngô Thị Thúy T và ông Nguyễn Trọng T đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thúy T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý cho hôn giữa bà Ngô Thị Thúy T và ông Nguyễn Trọng T.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thúy T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân theo biên lai số AA/2015/0000974 ngày 01/11/2021. Bà Ngô Thị Thúy T đã nộp đủ án phí ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị Thúy T và ông Nguyễn Trọng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; thời hạn trên đối với bà T kể từ ngày tuyên án, đối với ông T kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND phường L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đinh Thành Nam